

Điểm chuẩn phương thức xét điểm thi ĐGNL ĐHQG-HCM

STT	NGÀNH	NĂM 2020	NĂM 2021	NĂM 2022
		ĐGNL ĐHQG-HCM	ĐGNL ĐHQG-HCM	ĐGNL ĐHQG-HCM
1	Công nghệ thực phẩm	650	700	750
2	Đảm bảo chất lượng & ATTP	650	650	600
3	Công nghệ chế biến thủy sản	650	650	600
4	Khoa học thủy sản	650	650	600
5	Quản trị kinh doanh thực phẩm	Chưa mở	650	600
6	Quản trị kinh doanh	650	650	700
7	Kinh doanh quốc tế	650	650	730
8	Marketing	Chưa mở	650	730
9	Kế toán	650	650	680
10	Tài chính ngân hàng	650	650	680
11	Luật kinh tế	650	650	600
12	Công nghệ kỹ thuật hóa học	650	650	600
13	Kỹ thuật hóa phân tích	Chưa mở	650	600
14	Công nghệ vật liệu	650	650	600
15	Công nghệ kỹ thuật môi trường	650	650	600
16	Quản lý tài nguyên và môi trường	650	650	600
17	Công nghệ sinh học	650	650	600
18	Công nghệ thông tin	650	650	700
19	An toàn thông tin	650	650	600
20	Kinh doanh thời trang và Dệt may	Chưa mở	650	600
21	Công nghệ dệt, may	650	650	600
22	Công nghệ chế tạo máy	650	650	600
23	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	650	650	600
24	Kỹ thuật Nhiệt	Chưa mở	650	600
25	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	650	650	600
26	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	650	650	600
27	Quản lý năng lượng	Chưa mở	650	600
28	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	650	650	600
29	Khoa học chế biến món ăn	650	650	600
30	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	650	650	600
31	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	650	650	600
32	Quản trị khách sạn	650	650	600
33	Ngôn ngữ Anh	650	650	700
34	Ngôn ngữ Trung Quốc	650	650	650